

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 3 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Thanh Thịnh
- Bà Bùi Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Đình H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H kết hôn ngày 05/5/2014, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết anh chị có được tìm hiểu yêu nhau, không bị ai ép buộc và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với

nhau có hạnh phúc và sinh được một người con chung. Trong quá trình chung sống chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Năm 2018 anh Lương Đình H bắt đầu đi làm xa lúc thì ở Lạng Sơn, khi thì ở Bắc Giang hàng năm anh về nhà được 01 đến 02 lần, tình cảm vợ chồng nhạt dần không còn như trước nữa, thời gian từ năm 2019 đến nay một mình chị Hoàng Thị T tự nuôi con, anh Lương Đình H không quan tâm gì đến chị Hoàng Thị T và đi làm cũng không gửi tiền về phụ giúp chị Hoàng Thị T nuôi con, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Đình H.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H có 01 người con chung tên là Hoàng Lương Gia B, sinh ngày 15/6/2014, nay đang ở với chị Hoàng Thị T, khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Lương Gia B đến khi đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Lương Đình H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Hoàng Lương Gia B trình bày: Cháu Hoàng Lương Gia B hiện đang sống cùng mẹ là chị Hoàng Thị T tại thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Cháu Hoàng Lương Gia B có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Hoàng Thị T.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh trường thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và xác minh tại Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho thấy: Anh Lương Đình H vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, chủ hộ anh Lương Đình H1 là anh trai của Lương Đình H và anh Lương Đình H thì thoảng vẫn có mặt tại địa phương, không có khai báo tạm vắng hay đi đâu làm gì tại địa phương khác; về tình trạng hôn nhân: Qua xác minh Trưởng thôn Hợp T1 và xác minh tại gia đình của anh Lương Đình H tại thôn H, xã Đ cho thấy: Chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H sau kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, quá trình chung sống không biết có mâu thuẫn gì xảy ra hay không. Tuy nhiên, có nghe nói vợ chồng anh Lương Đình H và chị Hoàng Thị T có lục đục, anh Lương Đình H đã về nhà anh trai sống tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến nay và đã sống ly thân được 02 năm trở lại đây. Gia đình có nhận được các văn bản của Tòa án và đã thông báo cho anh Lương Đình H biết. Tuy nhiên, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lương Đình H không đến Tòa án để tham gia tố tụng mà không có lý do.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Lương Đình H không có mặt theo thông báo của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử mở phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm lần 1; tại phiên tòa xét xử mở lần thứ hai chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định. Bị đơn anh Lương Đình H vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T và xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lương Đình H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng Lương Gia B, sinh ngày 15/6/2014 cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Lương Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Do đương sự khai không có nên không đề nghị xem xét.

Về nợ chung: Do đương sự khai không có nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Hoàng Thị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Nội dung kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 18/3/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lương Đình H cố tình vắng mặt không có lý do và nguyên đơn chị Hoàng Thị T có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 18/3/2025, tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của anh Lương Đình H không gây ảnh hưởng cho việc xét xử và chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Đình H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 05 tháng 5 năm 2014, chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn anh Lương Đình H về chung sống với chị Hoàng Thị T tại thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống chung của chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H có hạnh phúc được một thời gian và sinh được một người con chung. Tuy nhiên, từ năm 2018 anh Lương Đình H đi làm ăn xa, ít về nhà dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt dần, anh Lương Đình H không quan tâm đến gia đình, không gửi tiền về giúp chị Hoàng Thị T nuôi con. Đến năm 2019 anh Lương Đình H đã về sống tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lương Đình H. Qua xác minh trưởng thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và xác minh tại Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho thấy: Anh Lương Đình H vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và thi thoảng vẫn có mặt tại địa phương, không có khai báo tạm vắng hay đi đâu làm gì tại địa phương khác; về tình trạng hôn nhân: Qua xác minh Trưởng thôn Hợp T1 và xác minh gia đình của anh Lương Đình H tại thôn H, xã Đ cho thấy: Chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H sau kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, quá trình chung sống không biết có mâu thuẫn gì xảy ra hay không. Tuy nhiên, có nghe nói vợ chồng anh Lương Đình H và chị Hoàng Thị T có lục đục, anh Lương Đình H đã về nhà anh trai sống tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến nay và đã sống ly thân được 02 năm trở lại đây.

[4] Xét thấy, về tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H thấy rằng: Anh Lương Đình H đã bỏ về sống tại thôn H, xã Đ, huyện B từ năm 2019 và sống ly thân từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lương Đình H không hợp tác với Tòa án và cũng không có ý kiến gì về việc chị Hoàng Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Lương Đình H. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị Hoàng Thị T yêu cầu xin ly hôn với anh Lương Đình H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lương Đình H có một con chung là Hoàng Lương Gia B, sinh ngày 15/6/2014. Hiện cháu Hoàng Lương Gia B đang

ở cùng chị Hoàng Thị T, khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Lương Gia B đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lương Đình H cấp dưỡng nuôi con; tại biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Lương Gia B có nguyện vọng ở với mẹ là chị Hoàng Thị T. Hội đồng xét xử thấy rằng, giao cháu Hoàng Lương Gia B cho chị Hoàng Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế, hiện tại mà cháu Hoàng Lương Gia B đang sinh sống, ăn học và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Lương Gia B. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh Lương Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Hoàng Thị T không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị T xác định không có tài sản chung và nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án anh Lương Đình H vắng mặt, không có ý kiến gì về tài sản và nợ chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T và xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lương Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lương Gia B, sinh ngày 15/6/2014 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Lương Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lương Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004126 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã thi hành xong.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Lương Đình H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Thịnh

Lành Văn Huế

Bùi Thị Bắc